**76. Thủ tục xét tặng danh hiệu vinh dự Nhà nước "Bà mẹ Việt Nam anh hùng"**

|  |  |
| --- | --- |
| **Lĩnh vực** | **Người có công** |
| **Cách thức thực hiện** | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp xã |
| **Trình tự thực hiện** | Bước 1. Bà mẹ hoặc thân nhân của bà mẹ lập bản khai cá nhân hoặc thân nhân (01 bản chính) kèm theo giấy tờ làm căn cứ xét duyệt (03 bộ), nộp về Ủy ban nhân dân cấp xã nơi bà mẹ đăng ký hộ khẩu thường trú (đối với bà mẹ còn sống) hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú của người được ủy quyền kê khai.  Bước 2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định có trách nhiệm:  a) Tổ chức họp xét duyệt hồ sơ của từng trường hợp đề nghị tặng hoặc truy tặng danh hiệu vinh dự Nhà nước “Bà mẹ Việt Nam anh hùng” với thành phần đại diện cấp ủy, Ủy ban nhân dân, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, quân sự, công an và các đoàn thể có liên quan;  b) Lập hồ sơ (03 bộ), ký Tờ trình kèm theo danh sách trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện.  Bước 3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện trong thời hạn 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định có trách nhiệm:  a) Chỉ đạo cơ quan được giao tiếp nhận hồ sơ, tổ chức thẩm định theo quy định;  b) Ký Tờ trình kèm theo danh sách và hồ sơ (03 bộ) trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.  Bước 4. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, trong thời hạn 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định có trách nhiệm:  a) Chỉ đạo cơ quan được giao tiếp nhận hồ sơ, tổ chức thẩm định theo quy định;  b) Ký Tờ trình kèm theo danh sách và hồ sơ (03 bộ) trình Thủ tướng Chính phủ.  Bước 5. Bộ Nội vụ trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, có trách nhiệm thẩm định hồ sơ, trình Thủ tướng Chính phủ đề nghị Chủ tịch nước xem xét, quyết định tặng hoặc truy tặng danh hiệu vinh dự Nhà nước “Bà mẹ Việt Nam anh hùng”. |
| **Thành phần hồ sơ** | + Bản khai cá nhân:  \* Trường hợp bà mẹ còn sống thì khai theo Mẫu số 01a/BMAH;  \* Trường hợp bà mẹ đã mất, thân nhân của bà mẹ kê khai theo Mẫu số 01b/BMAH, kèm theo giấy ủy quyền theo Mẫu số 02/BMAH.  + Bản sao: Bằng Tổ quốc ghi công, giấy chứng nhận thương binh.  (Bản sao: Bản sao có công chứng, chứng thực hoặc bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu)  - Số lượng hồ sơ: 01 bản chính bản khai cá nhân hoặc thân nhân; 03 bộ giấy tờ kèm theo làm căn cứ xét duyệt. |
| **Thời hạn giải quyết** | - Cấp xã: không quá 10 ngày làm việc;  - Cấp huyện và cấp tỉnh: không quá 15 ngày làm việc;  - Bộ Nội vụ không quá 10 ngày làm việc |
| **Lệ phí** | Không |
| **Kết quả thực hiện** | Quyết định tặng hoặc truy tặng danh hiệu vinh dự Nhà nước “Bà mẹ Việt Nam anh hùng”. |
| **Cơ quan thực hiện** | - Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp xã |
| **Đối tượng thực hiện** | Cá nhân |
| **Yêu cầu hoặc điều kiện** | 1. Những bà mẹ thuộc một trong các trường hợp sau đây được xét tặng hoặc truy tặng danh hiệu vinh dự Nhà nước “Bà mẹ Việt Nam anh hùng”:  a) Có 2 con trở lên là liệt sỹ;  b) Chỉ có 2 con mà 1 con là liệt sỹ và 1 con là thương binh suy giảm khả năng lao động từ 81% trở lên;  c) Chỉ có 1 con mà người con đó là liệt sỹ;  d) Có 1 con là liệt sỹ và có chồng hoặc bản thân là liệt sỹ;  đ) Có 1 con là liệt sĩ và bản thân là thương binh suy giảm khả năng lao động từ 81 % trở lên.  Người con là liệt sỹ là người đã được Thủ tướng Chính phủ tặng Bằng “Tổ quốc ghi công”, bao gồm con đẻ, con nuôi theo quy định của pháp luật.  Người chồng là liệt sỹ là người đã được Thủ tướng Chính phủ tặng Bằng “Tổ quốc ghi công” mà bà mẹ là vợ của người đó.  Thương binh quy định tại Điểm b, Điểm đ Khoản 1 Điều này là người đã được cấp có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận thương binh, bị suy giảm khả năng lao động từ 81% trở lên, bao gồm cả người còn sống và người đã từ trần.  Trường hợp bà mẹ có chồng, con tham gia hàng ngũ địch nhưng bà mẹ chấp hành đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước thì vẫn được xem xét tặng hoặc truy tặng danh hiệu vinh dự Nhà nước ‘‘Bà mẹ Việt Nam anh hùng”.  2. Những trường hợp quy định tại Khoản 1 Điều 2 Nghị định 56/2013/NĐ-CP ngày 22/5/2013 nhưng phản bội, đầu hàng địch, có hành động gây nguy hại cho cách mạng hoặc vi phạm pháp luật bị Tòa án xét xử bằng hình thức phạt tù mà bản án, quyết định của Tòa án đang có hiệu lực pháp luật (kể cả trường hợp được hưởng án treo) thì không được xét tặng danh hiệu vinh dự Nhà nước “Bà mẹ Việt Nam anh hùng”. |
| **Căn cứ pháp lý** | Pháp lệnh số 05/2012/UBTVQH ngày 20/10/2012 sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh quy định danh hiệu vinh dự Nhà nước “Bà mẹ Việt Nam anh hùng”;  Nghị định [56/2013/NĐ-CP](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/van-hoa-xa-hoi/nghi-dinh-56-2013-nd-cp-huong-dan-phap-lenh-danh-hieu-ba-me-viet-nam-189386.aspx) ngày 22/5/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành pháp lệnh quy định danh hiệu vinh dự Nhà nước “Bà mẹ Việt Nam anh hùng” |

**\* Mẫu đơn, mẫu tờ khai:**

Mẫu số 01a/BMAH, Mẫu số 01b/BMAH, Mẫu số 02/BMAH, Mẫu số 03/BMAH, Mẫu số 04/BMAH (Nghị định số: 56/2013/NĐ-CP ngày 22/5/2013 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Pháp lệnh quy định danh hiệu vinh dự nhà nước “Bà mẹ Việt Nam anh hùng”).

**Mẫu số 01a/BMAH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc  
--------------**

**BẢN KHAI CÁ NHÂN**

Họ và tên: ………………………………………….; bí danh:........................ ;

ngày, tháng, năm sinh:....................................................................................... ;

Dân tộc: ……………………………………………; tôn giáo:........................ ;

Nguyên quán: ................................................................................................ ;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:................................................................... ;

Chỗ ở hiện nay:.............................................................................................. ;

- Thuộc trường hợp: (ghi theo các trường hợp quy định tại Khoản 1 Điều 1 Pháp lệnh số 05/2012/UBTVQH13)

........................................................................................................................ gồm:

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| TT | Họ và tên liệt sỹ Họ và tên thương binh | Số Bằng TQGC Số GCNTB-Tỷ lệ | Ngày cấp | Quan hệ với bà mẹ |
| 1 |  |  |  |  |
| 2 |  |  |  |  |
| 3 |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |

Tóm tắt về hoàn cảnh (về trường hợp bà mẹ tái giá; con nuôi; tình hình thân nhân; hiện mẹ sống với ai...)

..................................................................................................................

............................................................................................................

......................................................................................................................

...................................................................................................................

Giấy tờ làm căn cứ xét duyệt, gồm:

- Bản sao Bằng Tổ quốc ghi công có chứng thực của UBND xã.

- Bản sao Giấy chứng nhận thương binh tỷ lệ SGKNLĐ từ 81% trở lên có chứng thực của UBND xã.

- Giấy tờ khác có liên quan (nếu có): ..................................................................................................................................

.............................................................................................................

.........................................................................................................

Tôi cam đoan về lời khai trên hoàn toàn đúng sự thật, nếu sai xin chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật.

|  |  |
| --- | --- |
|  | ………..Ngày …. tháng…. năm 20…. NGƯỜI KÊ KHAI (Ký, ghi rõ họ và tên) |

**Mẫu số 01b/BMAH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc  
--------------**

**BẢN KHAI THÂN NHÂN**

1. Phần khai về thân nhân của bà mẹ

Họ và tên người khai: ……………………

.; bí danh:................. ;

năm sinh:..................................................................................................... ;

Quan hệ với bà mẹ:............................................................................. ;

Nguyên quán:................................................................................. ;

Chỗ ở hiện nay:................................................................................ ;

2. Phần khai về bà mẹ

Họ và tên: ………………………………; bí danh:................... ;

ngày, tháng, năm sinh:.....................................

................................. ;

Dân tộc:……………………………; tôn giáo:.................................. ;

Nguyên quán:.................................................................................... ;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:.................................................... ;

Ngày, tháng, năm hy sinh (nếu là liệt sỹ), từ trần:...................................

……………………………………tại...................................... ;

- Thuộc trường hợp: (ghi theo các trường hợp quy định tại Khoản 1 Điều 1 Pháp lệnh số 05/2012/UBTVQH13)          gồm:

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| TT | Họ và tên liệt sỹ Họ và tên thương binh | Số Bằng TQGC Số GCNTB-Tỷ lệ | Ngày cấp | Quan hệ  với bà mẹ |
| 1 |  |  |  |  |
| 2 |  |  |  |  |
| 3 |  |  |  |  |

Tóm tắt về hoàn cảnh (về trường hợp bà mẹ tái giá; con nuôi; tình hình thân nhân; hiện mẹ sống với ai)

..................................................................................................................

...........................................................................................................

Giấy tờ làm căn cứ xét duyệt, gồm:

Bản sao Bằng Tổ quốc ghi công có chứng thực của UBND xã.

Bản sao Giấy chứng nhận thương binh tỷ lệ SGKNLĐ từ 81% trở lên có chứng thực của UBND xã.

Giấy tờ khác có liên quan (nếu có): ..................................................

Người kê khai cam đoan về lời khai trên hoàn toàn đúng sự thật, nếu sai xin chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật.

|  |  |
| --- | --- |
|  | ………..Ngày …. tháng…. năm 20…. NGƯỜI KÊ KHAI (Ký, ghi rõ họ và tên) |

**Mẫu số 02/BMAH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc  
--------------**

**GIẤY ỦY QUYỀN**

Kê khai đề nghị xét tặng hoặc truy tặng danh hiệu vinh dự Nhà nước   
“Bà mẹ Việt nam anh hùng”

|  |  |
| --- | --- |
| Kính gửi: | Ủy ban nhân dân xã (phường) …………………………. huyện …………………. tỉnh ……………………. |

Tên tôi là: …………………………………………; bí danh:............. ;

năm sinh:................................................................................................ ;

Nguyên quán:........................................................................................... ;

Chỗ ở hiện nay:......................................................................................... ;

Nghề nghiệp:..................................................................................... ;

là: …………………………………. của bà mẹ:……………………………; thuộc đối tượng được tặng hoặc truy tặng danh hiệu vinh dự Nhà nước “Bà mẹ Việt Nam anh hùng”.

Nay ủy quyền cho ông (bà): …………………..; sinh năm:.....................;

là:..................................................................................................................;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:.............................................................

Chịu trách nhiệm đứng tên kê khai đề nghị xét tặng hoặc truy tặng danh hiệu vinh dự Nhà nước “Bà mẹ Việt Nam anh hùng”.

|  |  |
| --- | --- |
| XÁC NHẬN CỦA UBND XÃ (PHƯỜNG) Ông (bà): ………………………….. Có hộ khẩu thường trú tại địa phương và ký ủy quyền là đúng. (Ghi rõ chức danh, họ tên, ký, đóng dấu) | ………….Ngày ….. tháng …. năm 20… NGƯỜI ỦY QUYỀN (Ký, ghi rõ họ và tên) |

**Mẫu số 03/BMAH**

|  |  |
| --- | --- |
| **UBND XÃ…………**  **-------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc --------------** |

**BIÊN BẢN**

**XÉT ĐỀ NGHỊ TẶNG HOẶC TRUY TẶNG DANH HIỆU VINH DỰ NHÀ NƯỚC “BÀ MẸ VIỆT NAM ANH HÙNG”**

Thi hành Pháp lệnh số 05/2012/UBTVQH13 ngày 20/10/2012 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XIII sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh quy định danh hiệu vinh dự Nhà nước “Bà mẹ Việt Nam anh hùng” và Nghị định số:            /NĐ-CP ngày ….. tháng ….. năm 20.... của Chính phủ.

Hôm nay, ngày …… tháng …… năm 20.... tại Ủy ban nhân dân xã (phường, thị trấn) …………...... tổ chức cuộc họp để xét duyệt và đề nghị Nhà nước tặng hoặc truy tặng danh hiệu vinh dự Nhà nước “Bà mẹ Việt Nam anh hùng”. Thành phần gồm:

1. Ông (bà):.................................................................................................... ;

2. Ông (bà):.................................................................................................... ;

3. Ông (bà):...................................................................................................... ;

4. Ông (bà):................................................................................................... ;

5. Ông (bà):.................................................................................................... ;

6. Ông (bà):................................................................................................... ;

7. Ông (bà):.............................................................................................. ;

8. Ông (bà):.............................................................................................. ;

9. Ông (bà):................................................................................................. ;

Sau khi xác minh hồ sơ, đối chiếu quy định về đối tượng xét tặng, truy tặng danh hiệu vinh dự Nhà nước “Bà mẹ Việt Nam anh hùng”.

Chúng tôi thống nhất đề nghị: Tặng hoặc truy tặng danh hiệu vinh dự Nhà nước “Bà mẹ Việt Nam anh hùng” cho:

Bà: ……………………………; năm sinh: ................................. ;

vì đã có: ……………………. là liệt sỹ; ……………………. con là thương binh suy giảm khả năng lao động 81% trở lên; bản thân là.......................................................................................

Hội nghị kết thúc hồi ………….. giờ ….. ngày ….. tháng …… năm 20....

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| ĐẠI DIỆN ĐOÀN THỂ | TM. ĐẢNG ỦY | ……..ngày …. tháng …. năm 20… TM. UBND XÃ |

**Mẫu số: 04/BMAH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc  
--------------**

**DANH SÁCH**

**ĐỀ NGHỊ TẶNG HOẶC TRUY TẶNG  
DANH HIỆU VINH DỰ NHÀ NƯỚC “BÀ MẸ VIỆT NAM ANH HÙNG”  
(Kèm theo Tờ trình số: ……./TTr-UBND ngày ….. tháng …. năm 20... của UBND ....)**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| TT | THÔNG TIN VỀ BÀ MẸ | | | | | | THÔNG TIN VỀ LIỆT SỸ, THƯƠNG BINH | | | | | | | | Ghi chú |
| Họ và tên | Năm sinh | Tình hình hiện nay | Dân tộc | Tôn giáo | Nguyên quán Nơi đăng ký h/sơ | Tổng số LS, TB | Họ và tên LS Họ và tên TB | Quan hệ với bà mẹ | | | Số Bằng TQGC (Số h/sơ) | Số GCNTB | Tỷ lệ TT |
| Con đẻ | Con nuôi | Chồng |
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) | (7) | (8) | (9) | (10) | (11) | (12) | (13) | (14) | (15) | (16) |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |

\* Ghi chú: Mục (4) ghi tình hình bà mẹ: Còn sống, từ trần, liệt sỹ.

|  |  |
| --- | --- |
|  | ............Ngày ….. tháng ….. năm 20…… **TM. ỦY BAN NHÂN DÂN** (Ký, đóng dấu) |